

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 28/5/2020

V/v kiện xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ- TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hg Thế Lan

Các hội thẩm nhân dân: 1. bà Lê Thị Thúy Vân

2. bà Vũ Thị Thanh Hiền

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hiền- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLST- HNGĐ ngày 17/3/2020 về tranh chấp “hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXX- ST ngày 18/5/2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1974.

Nơi ĐKKH và chỗ ở: khối Hải Giang II, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

+ Bị đơn: chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHTT: khối Hải Giang II, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Nguyễn Văn D trình bày:

* Về quan hệ tình cảm: Năm 2007 anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Ngọc H chung sống với nhau đến ngày 5/3/2008 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn được một thời gian, đời sống vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, xung đột. Nguyên nhân của mâu thuẫn do không tin tưởng lẫn nhau, đến năm 2009 thì anh đi làm ăn xa và trở về

năm 2014, khi anh về thì chị H cũng đi làm ăn xa. Thời gian từ năm 2009 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh làm đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng có hai con chung:

- Cháu Nguyễn Thị Huyền L, sinh ngày 14/01/2008.

- Cháu Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 14/01/2008.

Hiện hai cháu sống chung cùng mẹ, sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu, và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản và các khoản nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai cũng như không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, trong quá trình anh, chị làm đơn ly hôn gửi UBND phường tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không yêu cầu hòa giải tại phường mà yêu cầu chuyển hồ sơ yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt và ý kiến của chị Nguyễn Ngọc H có xác nhận của UBND phường Nghi Hải, chị Nguyễn Ngọc H đồng tình với ý kiến của anh Nguyễn Văn D về thời gian đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian anh chị sống ly thân, nay không còn tình cảm, chị đồng ý ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung:

- Cháu Nguyễn Thị Huyền L, sinh ngày 14/01/2008.

- Cháu Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 14/01/2008.

Hiện hai cháu sống chung cùng mẹ, sau khi ly hôn chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai cháu và không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D.

Về tài sản và nợ: Chị và anh D không có tài sản chung gì, không có nợ chung, cũng không cho ai vay nợ do vậy không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai hai cháu Nguyễn Thị Huyền L và cháu Nguyễn Thị Huyền Tr đều có chung ý kiến là sống chung cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn- anh Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khối Hải Giang II, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn D là đúng quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Ngọc H có đơn xin giải quyết vắng mặt, có xác nhận của UBND phường Nghi Hải, tuy nhiên, đơn lại được viết và xác nhận trước thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, do vậy Tòa án vẫn tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản theo đúng quy định. Mặc dù chị H không có mặt, Tòa án không tiến hành phiên họp chứng cứ và hòa giải được nhưng vẫn hoãn phiên tòa lần thứ nhất để đảm bảo quyền lợi của chị H. Phiên tòa được mở lại vào ngày 28/5/2020, dù chị H không có mặt nhưng các văn bản đã được tổng đạt hợp lệ, do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Ngọc H kết hôn trên cơ sở H toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2008 tại UBND phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Do vậy giữa anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Ngọc H đã phát sinh quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2009 anh D đi làm ăn xa, đến năm 2014 anh trở về thì chị H đang đi làm ở xa và cũng từ năm 2009 thì vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, nguyên nhân do không tin tưởng nhau. Như vậy, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; nên anh Nguyễn Văn D xin được ly hôn chị Nguyễn Ngọc H và chị cũng đồng ý. Căn cứ vào điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò giải quyết cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc H.

2.2. Về con chung: anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Ngọc H thống nhất có hai con chung:

- Cháu Nguyễn Thị Huyền L, sinh ngày 14/01/2008.
- Cháu Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 14/01/2008.

Kể từ năm 2009 cho đến nay hai cháu Huyền L và Huyền Tr đều sống cùng chị Nguyễn Ngọc H và ông bà ngoại; mọi điều kiện học tập, sinh hoạt thuận lợi nhiều cho các cháu và hai cháu đều có bản tự khai có chung ý kiến là được sống chung cùng mẹ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản cho người thân của chị H, bố đẻ của chị H cho biết, vì lý do mưu sinh chị H đã đi khỏi địa phương để tìm công ăn việc làm. Vì vậy, dù trước đó cả anh D và chị H đều thống nhất ý kiến chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con, nhưng xét điều kiện hiện tại chị H không có mặt tại phiên tòa, không có mặt tại địa phương thì việc giao con cho chị H nuôi dưỡng là không đảm bảo quyền lợi cho hai con chung. Ngày 28/4/2020, anh D có bản khai bổ sung, có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung vì hiện tại chị H đang đi làm ăn xa. Yêu cầu này H toàn phù hợp với điều kiện và nhu cầu chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, do vậy Hội

đồng xét xử chấp nhận đề nghị của anh D giao hai con chung là Huyền Tr và Huyền L cho anh D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: anh D không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung vì anh cho rằng H cảnh kinh tế hiện tại của chị H đang gặp khó khăn. Đây cũng là sự tự nguyện của anh D. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H. Chị H có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản (Điều 81,82,83 và 84 Luật HNGĐ).

Tài sản chung và khoản nợ: anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Ngọc H không có tài sản chung, cũng như không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; buộc anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thị Huyền L, sinh ngày 14/01/2008 và Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 14/01/2008 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Ngọc H. Chị Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và khoản nợ: miễn xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000247 ngày 16/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Văn D đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX Cửa Lò;
- Chi cục THADS TX Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Nghi Hải
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thế Lan